

TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

LỚP: CHỒI 3

GV: Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Trần Thị Thu Trang

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 9/2024

A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	
MT 1: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). Co và duỗi tay, vổ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. Quay sang trái, sang phải. Nghiêng người sang trái, sang phải. Chân: Nhún chân. Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	- Đi bằng gót chân, đi khuyu gối - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn			

MT 2: Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động Đi bằng gót chân, đi khuyu gối	Đi bằng gót chân, đi khuyu gối	Đi bằng gót chân, đi khuyu gối			
MT 27: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.			
MT 31: Trẻ phát triển các tố chất vận động qua trò chơi vận động, trò chơi dân gian ...	Các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi tập thể		TCVĐ: Ném vòng cổ chai TCVĐ: Mèo đuổi chuột. TCVĐ: Cáo và thỏ TCVĐ: Cá sấu lên bờ TCVĐ: Bánh xe quay TCVĐ: Trời mưa TCVĐ: Chuyển bóng	Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây, nước.), vận động cơ lớn: Đi trên dây, Đi trên gáo dừa, Đi trên cầu treo, Đi cà kheo, Bật nhảy theo hột xúc xắc, Tung bóng vào ly...	
MT 32: Trẻ giữ được thăng	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn			

bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn					
MT 33: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động: Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắp, nới,...	Vo, xoắn, xoắn, nhào, búng tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, vặn tay, gắp, nới,,...		Hướng dẫn trẻ vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vuốt miết ấn bàn tay ngón tay...		
MT 34: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Gập giấy.	Gập giấy		Gập giấy		
MT 35:	Lắp ghép hình		Lắp ghép hình		

Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Lắp ghép hình					
MT 36: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xé, cắt đường thẳng.	Xé, cắt đường thẳng		Góc tạo hình: Xé, cắt đường thẳng		
MT 37: Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động: Tô, vẽ hình.	Tô, vẽ hình.		Góc tạo hình: Tô, vẽ hình.		
MT 39: Trẻ biết một số thực phẩm thông thường	Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Trẻ biết trật tự khi ăn như lên lấy		

trên tháp dinh dưỡng.	dưỡng).		cơm phải đi đúng chiều. - Dạy trẻ nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm.		
MT 43: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Tự lau mặt, đánh răng.	Tập đánh răng, lau mặt		- Hướng dẫn trẻ đánh răng lau mặt. - Trò chuyện về lợi ích của việc đánh răng , lau mặt.		
MT 44: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng		- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng - Rèn trẻ thao tác rửa tay bằng xà phòng rửa đúng quy trình		
MT 45: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	Đi vệ sinh đúng nơi quy định		- Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về đi vệ sinh đúng nơi quy định		
MT 51: Trẻ có một số thói quen và hành vi tốt	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	- Dạy trẻ đeo khẩu trang đúng cách			

phòng bệnh để giữ gìn sức khỏe.					
MT 57: Trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		Dạy trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 61: Trẻ biết phân loại đồ dùng đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu.	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.		Gợi ý trẻ phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.		
MT 62: Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về đặc điểm của đồ dùng đồ chơi được quan sát.	Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Dạy trẻ nhận biết ký hiệu tủ để cặp - Tìm hiểu đồ dùng đồ chơi của bé	- Trò chuyện về công dụng, cách sử dụng của đồ dùng trong lớp. - Trò chuyện đồ chơi mà trẻ thích nói đặc điểm của đồ chơi đó. -	- Quan sát: Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây, nước.), vận động cơ lớn Ném bulin,	

				ném bóng vào rỗ, thả vòng kéo bóng, Nhảy đúng hình đã chọn, Đi dép đôi... - Quan sát: Đồ chơi trong sân trường - Chơi tự do: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây, nước.), vận động cơ lớn: (Đi trên dây, Đi trên gáo dừa, Đi trên cầu treo, Đi cà kheo, Bật nhảy theo hột xúc xắc, Tung bóng vào ly...	
MT 65: Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh: Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó	Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người		Trò chuyện với trẻ về không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người.		

với cuộc sống con người					
MT 66: Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về sự khác nhau giống nhau của đồ dùng đồ chơi.	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.		Dạy trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 đồ dùng đồ chơi	- Quan sát: So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng đồ chơi. - Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây, nước.), vận động cơ lớn: Đi cà kheo, Nhảy dây, đánh cầu, thổi bóng cho xe chạy, Ném còn...	
MT 67: Trẻ có khả năng nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.	Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		Dạy trẻ mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Quan sát: Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên (cát, lá cây, nước.),	

				vận động cơ lớn: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sân, Nhảy qua dây, Đánh cầu, Đánh bóng bàn, Nhảy qua vòng, chui qua cổng...	
MT 89: Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của PTGT đường bộ được quan sát.	PTGT đường bộ: Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	An toàn khi tham gia giao thông	Trò chuyện với trẻ an toàn giao thông khi trẻ ngồi xe đến trường hoặc ra về.		
MT 110: Trẻ biết xếp tương ứng 1 - 1.	Xếp tương ứng 1-1	Bé xếp tương ứng 1 – 1	Góc toán: Xếp tương ứng 1-1		
MT 111: Trẻ biết ghép đôi.	Ghép đôi.	- Bé học ghép đôi	Góc toán: Cho trẻ ôn lại ghép đôi.		
MT 119: Trẻ nói họ và tên,	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	Tìm hiểu về bản thân của bé	- Trò chuyện về họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài của bản thân.	- Quan sát: Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên	

tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.			- Nói được điều bé thích, những việc gì bé có thể làm được. - Trò chuyện về sở thích của bản thân.	ngoài, sở thích của bản thân. - Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên (cát, lá cây, nước.), vận động cơ lớn: Đi trên sỏi, đi trên gáo dừa, Ném vòng, Dùng dây di chuyển chai nước, Cò chệp, thả bóng, Nhảy qua dây...	
MT 120: Trẻ nói được đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi và trò chuyện.	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.		- Trò chuyện với trẻ về họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, tên lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. - Trò chuyện về họ tên và một vài đặc điểm của các bạn. - Trò chuyện các hoạt động của trẻ ở trường.		
MT 122: Trẻ nói tên một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi và trò	Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.		- Trò chuyện về tên bạn, tên cô giáo, tên lớp của mình. - Trò chuyện với trẻ về tên địa chỉ của trường. - Gọi ý trẻ nói tên lớp, tên trường, tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Trò chuyện tên, địa chỉ của trường lớp.	- Quan sát: Biển báo, các khu vực trong trường - Chơi tự do: Đi bằng gót chân, đi khuyu gối. Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây,	

chuyện.			- Trò chuyện tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	nước.), vận động cơ lớn: Đi cà kheo, ném vòng, Đi cầu treo, Ai nhanh hơn, Đi dép đôi, Ném bulin...	
MT 125: Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội	Kể tên và đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội Khai giảng năm học mới - lễ hội trung thu	Ngày hội bé đến trường	Trò chuyện ý nghĩa về ngày khai giảng.		
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
MT 130: Trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		Góc âm nhạc: Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
MT 131: Trẻ có khả năng lắng nghe và hiểu nội dung truyện kể phù hợp độ tuổi.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	Nghe kể chuyện "ba người bạn"			
MT 133:	Kể lại truyện đã được		Góc văn học: Kể lại truyện đã		

Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	nghe		được nghe		
MT 141: Trẻ đọc thuộc bài thơ.	Đọc thơ.	- Thơ " mẹ và cô" - Bài thơ "trăng sáng"	Góc văn học: Đọc Thơ " mẹ và cô", "trăng sáng"		
MT 147: Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ sách.	Giữ gìn, bảo vệ sách		Góc đọc sách: Giữ gìn, bảo vệ sách		
D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài hoặc không có giờ học	Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 150: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.		Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ trẻ.		
MT 155: Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	Quan tâm đến ngày hội bé đến trường và lễ hội trung thu	Bé vui chơi lễ hội trung thu			

MT 157: Trẻ thực hiện được một số qui tắc, qui định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xong cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn...	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ ; trật tự khi ăn, khi ngủ ; đi bên phải lề đường)		- Trò chuyện với trẻ về một số quy định ở lớp: Nơi để đồ chơi, dép, cặp... - Hướng dẫn trẻ một số quy định ở lớp : Giữ trật tự khi ngủ - Hướng dẫn trẻ một số quy định ở lớp (Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, Trật tự khi ăn khi ngủ) - Trẻ biết trật tự khi ngủ là biết lấy đệm gối của mình nằm đúng vị trí khi ngủ	- Quan sát: Lối thoát hiểm, hướng đi lên xuống cầu thang - Quan sát: Dạy trẻ để đồ chơi, dép, cặp tấp đúng nơi quy định của lớp.	
MT 158: Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	Chờ đến lượt, hợp tác.				
MT 159: Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	Bé học lễ phép	- Trò chuyện về thói quen lễ phép.		
MT 163: Trẻ biết quan tâm đến môi trường: Tiết kiệm điện, nước...	Tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm xà phòng	Dạy trẻ kỹ năng rót nước	- Rèn trẻ rửa tay tiết kiệm nước mở vòi nước vừa đủ tắt vòi nước khi không sử dụng, tiết kiệm điện máy hơi tay vừa đủ không đứng hơi tay quá lâu ở máy sẽ nguy hiểm. - Dạy trẻ tiết kiệm điện nước.		
E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề

		Tên đề tài	Góc tạo hình Góc âm nhạc Sinh hoạt chiều		
MT 169: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc.	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	Dạy múa vui đến trường	Góc âm nhạc: Dạy múa vui đến trường		
MT 170: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Dạy hát "vui đến trường" - Dạy hát "quả bóng"	Góc âm nhạc - Dạy hát "vui đến trường" - Dạy hát "quả bóng"		
MT 172: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Vẽ những quả bóng - Vẽ chân dung của bé	Góc tạo hình: Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.		
MT 174: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		Góc tạo hình: Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		

tạo hình để tạo ra sản phẩm.					
MT 175: Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).		Góc âm nhạc: Cho trẻ nghe nhạc và nhận ra các loại nhạc khác nhau		
MT 176: Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	Xé dán cái ô	Góc tạo hình: Sử dụng các kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.		
MT 180: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	Hướng dẫn trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	Góc tạo hình: Đặt tên cho sản phẩm của mình.		